

Số: **1687** /BCTĐ-STC

Bình Phước, ngày **04** tháng **7** năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự toán chi tiết và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

**Gói thầu: Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước
năm thứ XVII (7/2022-6/2023)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-BTNMT ngày 31/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước năm 2019 (Theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng);

Căn cứ Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Mạng Quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước.

Sở Tài chính nhận được Tờ trình số 272/TTr-STNMT ngày 3/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đề án: Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023).

Sau khi xem xét hồ sơ, tài liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, và trên cơ sở dự toán đề án Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) do Sở Tài nguyên và Môi trường lập. Sở Tài chính tiến hành báo cáo kết quả thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu như sau:

A. DỰ TOÁN

1. Tổng dự toán đề nghị phê duyệt: **2.882.945.525** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn, năm trăm hai mươi lăm đồng), (giảm 607.337.475 đồng so với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường) trong đó:

- Chi phí Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023): 2.874.322.557 đồng.

- Chi phí đấu thầu : 8.622.968 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022 (đã giao tại Quyết định 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh).

B. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

I. THÔNG TIN CƠ BẢN:

1. Mô tả tóm tắt dự án:

a) Tên gói thầu: Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) của Sở Tài nguyên Môi trường.

b) Tổng dự toán: **2.882.945.525** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn, năm trăm hai mươi lăm đồng), (giảm 607.337.475 đồng so với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường) trong đó:

- Chi phí Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023): 2.874.322.557 đồng.

- Chi phí đấu thầu : 8.622.968 đồng.

c) Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

d) Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022 (đã giao tại Quyết định 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh).

đ) Thời gian thực hiện: Từ 01/7/2022 đến ngày 30/6/2023.

e) Địa điểm, quy mô dự án: Tỉnh Bình Phước.

f) Tổ chức lựa chọn nhà thầu: cho các gói thầu thuộc Đề án.

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:

| STT | Nội dung công việc hoặc tên gói thầu | Đơn vị thực hiện | Giá trị (đồng) | Văn bản phê duyệt |
|-----|--------------------------------------|------------------|----------------|-------------------|
| 1 | Không có | | | |
| | Tổng giá trị | | 0 | |

b) Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị (đồng) Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------|---------------------------|
| 1 | Không có | | |
| | Tổng giá trị | | |

c) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| T T | Tên gói thầu | Giá trị gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|--------|--|-------------------------|----------------------|---|-------------------------------|---|--------------------|------------------------------|
| | DỊCH VỤ TƯ VẤN | | | | | | | |
| 1 | Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) | 3.479.843.488 | Sự nghiệp tài nguyên | Đấu thầu rộng rãi trên hệ thống Mạng đấu thầu Quốc gia. | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý II năm 2022 | Trọn gói | 6 tháng |

| | | | | | | | | |
|---|--|----------------------|----------------------|-----------------------|--|--|--|---------|
| 2 | Tư vấn lập hồ sơ mời thầu | 3.479.843 | Sự nghiệp tài nguyên | Chỉ định thầu rút gọn | | | | 15 ngày |
| 3 | Tư vấn đánh giá HSĐT | 1.739.922 | Sự nghiệp tài nguyên | Chỉ định thầu rút gọn | | | | 15 ngày |
| 4 | Tư vấn thẩm định HSMT | 3.479.843 | Sự nghiệp tài nguyên | Chỉ định thầu rút gọn | | | | 15 ngày |
| 5 | Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | 1.739.922 | Sự nghiệp tài nguyên | Chỉ định thầu rút gọn | | | | 15 ngày |
| | Tổng giá gói thầu | 3.490.283.019 | | | | | | |
| | Làm tròn | 3.490.283.000 | | | | | | |

d) Tổng giá trị các phần công việc (a+b+c) là **3.490.283.019 đồng** (làm tròn 3.490.283.000 đồng).

3. Tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Sở Tài chính.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Bảng 1

| STT | Nội dung kiểm tra | Kết quả thẩm định | |
|-----|--|-------------------|----------|
| | | Có | Không có |
| 1 | Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước | X | |
| 2 | Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Mạng Quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước | X | |
| 3 | Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 về việc Phê duyệt đề cương Đề án Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) | X | |

| STT | Nội dung kiểm tra | Kết quả thẩm định | |
|-----|--|-------------------|----------|
| | | Có | Không có |
| 4 | Tờ trình số 272/TTr-STNMT ngày 3/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đề án: Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) | X | |
| 5 | Đề cương Đề án Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) | X | |

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Sở Tài nguyên và Môi trường là đạt yêu cầu.

2. Phân chia dự toán thành các gói thầu:

Việc phân chia các gói thầu là phù hợp với tính chất, kỹ thuật, trình tự thực hiện đảm bảo với quy mô của gói thầu.

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phần công việc không thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Phần công việc đã thực hiện: Phù hợp;

+ Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Phù hợp.

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng 2

| Tổng hợp kết quả thẩm định nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu | | | |
|--|---|-------------------|-----------------------------------|
| STT | Nội dung thẩm định | Kết quả thẩm định | |
| | | Tuân thủ, phù hợp | Không tuân thủ hoặc không phù hợp |
| 1 | Tên gói thầu | X | |
| 2 | Giá gói thầu | X | |
| 3 | Nguồn vốn | X | |
| 4 | Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu | X | |
| 5 | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | X | |
| 6 | Loại hợp đồng | X | |
| 7 | Thời gian thực hiện hợp đồng | X | |

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Căn cứ các tài liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp và kết quả được tổng hợp tại Bảng 2. Căn cứ vào các văn bản quy định về đấu thầu, các văn bản pháp luật liên quan. Sở Tài chính thống nhất với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Tài nguyên và Môi trường lập tại Tờ trình số 272/TTr-STNMT ngày 3/6/2022 về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đề án: Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023).

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét về dự toán và nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Sở Tài chính xác định Tổng dự toán đầu tư Đề án: Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 272/TTr-STNMT ngày 3/6/2022 là: **2.882.945.525** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn, năm trăm hai mươi lăm đồng), Sở Tài chính thẩm định lại giảm 607.337.475 đồng so với đề nghị của đơn vị. Các nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Tài nguyên và Môi trường lập tại Tờ trình số 272/TTr-STNMT ngày 3/6/2022 là cơ bản đạt yêu cầu.

2. Kiến nghị:

- Căn cứ kết quả thẩm định phân tích, đánh giá nêu trên và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 272/TTr-STNMT ngày 3/6/2022 về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đề án: Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023), Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: “Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023)” của Sở Tài nguyên và Môi trường với các nội dung chi tiết tại Bảng tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo thẩm định này.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc tiếp theo về lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.

- Báo cáo thẩm định này thay thế Báo cáo thẩm định số 1517/BCTĐ-STC ngày 21/6/2022 của Sở Tài chính.

(Kèm theo Bảng tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Bảng tổng hợp tài liệu kèm theo Báo cáo thẩm định).

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt. *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TNMT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, QLGCs, (Ảnh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *th*



Nguyễn Quốc Cường

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GỎI THẦU: VẬN HÀNH MẠNG QUẢN TRẮC ĐỘNG THÁI NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH BÌNH PHƯỚC
NĂM THỨ XVII (7/2022-6/2023)
*(Kèm theo Báo cáo thẩm định số **1641/BCTD-STC** ngày **30/6/2022** của Sở Tài chính)*

| Stt | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|-------------------------|---|------------------------|---|--|--|---|----------------------|------------------------------------|
| I | VẬN HÀNH MẠNG QUẢN TRẮC | 2.874.322.557 | | | | | | |
| 01 | Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) | 2.874.322.557 | Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022 | Đầu thầu rộng rãi qua mạng dầu thầu Quốc gia | Một giai đoạn 2 túi hồ sơ | Quý III/ năm 2022 | Trọn gói | 12 tháng |
| II | DỊCH VỤ TƯ VẤN | 8.622.968 | | | | | | |
| 01 | Chi phí Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu | 5.748.645 | Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022 | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/ năm 2022 | Quý III/ năm 2022 | 35 ngày |
| 02 | Chi phí Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | 2.874.323 | Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022 | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/ năm 2022 | Quý III/ năm 2022 | 35 ngày |
| Tổng cộng (I+II) | | 2.882.945.525 | | | | | | |

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC DỰ TOÁN CHI TIẾT
GỎI THẦU: VẬN HÀNH MẠNG QUẢN TRẮC ĐỘNG THÁI NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH BÌNH PHƯỚC
NĂM THỨ XVII (7/2022-6/2023)

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số **1641** /BCTĐ-STC ngày **30/6/2022** của Sở Tài chính)

| Số TT | Hạng mục công việc | Đơn vị tính | Đơn giá (đồng) | Khối lượng | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|-------|---|-------------|----------------|------------|-------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1 | Quan trắc mực nước và nhiệt độ: Mức độ đi lại trung bình. Khoảng cách các trạm 5-15km | Công | 326.578 | 3.960 | 1.293.248.880 | Quyết định 2000/QĐ-BTNMT ngày 31/7/2019 Bộ TNMT |
| 2 | Lấy mẫu nước ở lỗ khoan khoảng cách trạm 5-15km | Mẫu | 1.213.894 | 308 | 373.879.352 | Quyết định 2000/QĐ-BTNMT ngày 31/7/2019 Bộ TNMT |
| 3 | Phân tích mẫu (có bảng chi tiết kèm theo) | Mẫu | | 308 | 842.023.600 | |
| 3.1 | Tòan điện | Mẫu | 2.498.400 | 88 | 219.859.200 | Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Bình Phước; Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính |
| 3.2 | Sắt | Mẫu | 473.300 | 88 | 41.650.400 | |
| 3.3 | Vị lượng | Mẫu | 6.062.700 | 88 | 533.517.600 | |
| 3.4 | Nhiễm bẩn | Mẫu | 1.068.100 | 44 | 46.996.400 | |
| 4 | Nội nghiệp | | | | 74.321.438 | |
| - | Xử lý số liệu của quan trắc viên | 100 số liệu | 1.876.804 | 39,6 | 74.321.438 | Quyết định 2000/QĐ-BTNMT ngày 31/7/2019 Bộ TNMT |
| 5 | Bảo quản và vận chuyển mẫu | | | | 30.160.000 | |
| 5.1 | Bảo quản mẫu | mẫu | 20.000 | 308 | 6.160.000 | GTT |

| Số TT | Hạng mục công việc | Đơn vị tính | Đơn giá (đồng) | Khối lượng | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|-------|---|-------------|----------------|------------|----------------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 5.2 | Vận chuyển mẫu | chuyến | 2.000.000 | 12 | 24.000.000 | GTT |
| 6 | Bơm thông rửa lỗ khoan | | | | 47.776.505 | |
| - | Tiến hành bơm (bơm dăng bằng 1 máy nén khí, 3ca/LK) | ca | 2.884.291 | 15 | 43.264.365 | Quyết định 2000/QĐ-BTNMT ngày 31/7/2019 Bộ TNMT |
| - | Đo hồi phục mực nước (1ca/LK) | ca | 902.428 | 5 | 4.512.140 | Quyết định 2000/QĐ-BTNMT ngày 31/7/2019 Bộ TNMT |
| | Cộng A: (1+2+...+6) | đồng | | | 2.661.409.775 | |
| | Thuế 8% A | | | | 212.912.782 | |
| | Tổng cộng | | | | 2.874.322.557 | |
| 7 | Chi phí đấu thầu | đồng | | | 8.622.968 | |
| - | Chi phí lập hồ sơ mời thầu | % | 2.874.322.557 | 0,10% | 2.874.323 | NĐ 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 |
| - | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu | % | 2.874.322.557 | 0,05% | 1.437.161 | |
| - | Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu | % | 2.874.322.557 | 0,10% | 2.874.323 | |
| - | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | % | 2.874.322.557 | 0,05% | 1.437.161 | |
| | Tổng cộng | | | | 2.882.945.525 | |

**PHỤ LỤC 3: BẢNG TỔNG HỢP TÀI LIỆU KÈM THEO
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 1641 /BCTĐ-STC ngày 30 /6/2022 của Sở Tài chính)

| STT | Nội dung văn bản | Ghi chú |
|-----|--|----------|
| 1 | Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 | Bản chụp |
| 2 | Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước | Bản chụp |
| 3 | Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Phê duyệt Đề cương Đề án Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (tháng 7/2022 đến tháng 6/2023) | Bản chụp |
| 4 | Tờ trình số 272/TTr-STNMT ngày 3/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đề án: Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) | Bản chụp |
| 5 | Đề cương Đề án Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023) | Bản chụp |
| 6 | Bảng Danh mục dự toán chi tiết gói thầu: “Vận hành mạng quan trắc động thái nước dưới đất tỉnh Bình Phước năm thứ XVII (7/2022-6/2023)” | Bản chụp |

